

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 172/2026/HS-ST
Ngày 07 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lô Văn L

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Thôn; ông Lương Văn Bích

- **Thư ký phiên toà:** Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La tham gia phiên toà:** Ông Mai Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 174/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 19/2026/HSST-QĐ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cà Văn S**, sinh năm 1996, tại xã Chiềng Kh, tỉnh Sơn La;

Nơi cư trú: Bản Ten P, xã Chiềng Kh, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; con ông Cà Văn L (đã chết) và bà Lò Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2026 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Cà Văn L, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Bản Ten P, xã Chiềng Kh, tỉnh Sơn La, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 01/02/2026, Tổ phối hợp liên ngành phòng chống ma túy gồm Đoàn Biên phòng cửa khẩu Chiềng Kh, Công an xã Chiềng Kh và Hải quan Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Ten P, xã Chiềng Kh, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang đối với Cà Văn S, sinh năm 1996, trú tại bản Ten P, xã Chiềng Kh đang cất giấu chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu trắng bên trong có 24 viên nén màu hồng, ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp; 01 xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, biển kiểm soát 26B1-290.44.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Cà Văn S theo Quyết định số 01/LKX-KC ngày 01/02/2026, kết quả: Phát hiện trong túi vải treo ở vách nhà bên phải hướng cửa chính đi vào có 01 lọ nhựa hình trụ tròn bên ngoài được cuốn băng dính màu đen bên trong có chứa 79 viên nén màu hồng đồng dạng, ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp.

Ngày 02/02/2026, tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành cân tịnh và lấy mẫu giám định vật chứng, kết quả 24 viên nén ký hiệu WY thu giữ khi bắt quả tang có khối lượng 2,53 gam. Lấy 05 viên có khối lượng 0,51gam làm mẫu giám định ký hiệu S1. Còn lại 19 viên có khối lượng 2,02 gam ký hiệu T1 lưu kho vật chứng. 79 viên nén ký hiệu WY thu giữ khi khám xét khẩn cấp có khối lượng 8,42 gam. Lấy 05 viên có khối lượng 0,52 gam làm mẫu giám định ký hiệu S2. Còn lại 74 viên có khối lượng 7,9 gam ký hiệu T2 lưu kho vật chứng.

Kết luận giám định số 362/KL -KTHS ngày 03/02/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu S1, S2 là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là S1 = 0,51 gam, S2 = 0,52 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 10,95 gam; Loại Methamphetamine”*.

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Cà Văn S khai nhận hành vi phạm tội như sau: Do thường xuyên sử dụng ma túy nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/01/2026, Cà Văn S đi xe mô tô hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 26B1-290.44 từ nhà đến khu vực đường tuần tra biên giới giáp nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào cách nhà khoảng 03km để tìm mua ma túy về sử dụng thì gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 30 tuổi có đặc điểm giống người Lào. S hỏi mua của người đó được 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa nhiều viên hồng phiến (không đếm rõ số viên) với số tiền 1.000.000 đồng. Mua được ma túy, S đem về cho vào 01 lọ nhựa được quấn bằng băng dính màu đen cất giấu vào trong túi vải treo ở vách nhà ngay trên giường ngủ của S không cho ai biết, mỗi ngày lấy 02 đến 03 viên ra sử dụng bằng cách cho vào giấy bạc đốt lên hít khói, số còn lại cất vào chỗ cũ.

Khoảng 10 giờ ngày 01/02/2026, S điều khiển xe mô tô từ nhà ở bản Ten P đến khu vực đường biên giới để bắt chim. Khi đến gần mốc 203 thì gặp lại người đàn ông đã bán ma túy cho S lần trước, S hỏi mua của người đó được 01 gói hồng phiến bên trong có 27 viên với giá 600.000 đồng với mục đích đem về sử dụng cho bản thân. Mua được ma túy, S đi vào bụi cây bên đường lấy ra 03 viên sử dụng bằng cách cho vào mảnh giấy bạc đốt lên rồi hít khói. Sử dụng ma túy xong, S gói số ma túy lại như cũ cho vào túi quần bên phải đang mặc rồi quay lại chỗ để xe mô tô để đi về thì gặp tổ công tác phòng chống ma túy Đồn Biên phòng cửa khẩu Chiềng Kh phối hợp với Công an xã Chiềng Kh và Hải quan Sơn La làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, Cà Văn S tự lấy trong túi quần bên phải ra giao nộp cho tổ công tác gói ma túy vừa mua. Ngoài ra S còn khai nhận đang cất giấu 01 lọ nhựa chứa ma túy để trong túi xách treo trên vách tại giường ngủ của S ở nhà tại bản Ten P, xã Chiềng Kh.

Quá trình điều tra lời khai của bị can Cà Văn S không có mâu thuẫn, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 119/CT-VKSSL-KV ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La để xét xử bị cáo Cà Văn S về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Cà Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Cà Văn S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cà Văn S từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu huỷ 9,92 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 lọ nhựa hình trụ tròn được cuốn bằng băng dính màu đen ban đầu.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Cà Văn L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Sirius, biển kiểm soát 26B1-290.44.

Về án phí: Bị cáo Cà Văn S là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên đề nghị xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Cà Văn S không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Cà Văn L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tài liệu trong hồ sơ thể hiện đề nghị xin được trả lại chiếc xe mô tô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 01/02/2026 bị cáo Cà Văn S đã có hành vi tàng trữ 2,53 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Sau khi bị phát hiện bắt giữ, S còn khai nhận còn cất giấu ma túy tại nhà ở của S, mục đích để sử dụng. Kết quả khám xét thu giữ 8,42 gam ma túy, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy S cất giấu mục đích để sử dụng là 10,95 gam, loại Methamphetamine.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La truy tố bị cáo về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; phát biểu luận tội của của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị mức xử phạt tù giam đối với bị cáo về tội danh nêu trên là phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mà bị cáo Cà Văn S thực hiện đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

[3] Về tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm điều cấm của pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ nhằm mục đích sử dụng; các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội cũng như công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về các vấn đề có liên quan: Đối với người đàn ông không rõ tên tuổi và địa chỉ là người đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực đường tuần tra biên thuộc xã Chiềng Kh, tỉnh Sơn La vào các ngày 27/01/2026 và 01/02/2026. Do không xác định được họ tên đầy đủ và địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với kết quả dương tính với ma túy, loại Methamphetamine của Cà Văn S ngày 01/02/2026. Quá trình điều tra xác định Cà Văn S không thuộc các trường hợp quy định tại điều 256a Bộ luật Hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La không đặt vấn đề xử lý đối với Cà Văn S về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

[8] Vật chứng của vụ án: Đối với 19 viên nén hình tròn màu hồng được cho vào túi nilon màu trắng ký hiệu là T1 và 74 viên nén hình tròn màu hồng được cho vào túi nilon màu trắng ký hiệu là T2 đều là ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 9,92 gam; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 lọ nhựa hình trụ tròn được cuốn bằng băng dính màu đen ban đầu là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Sirius, biển kiểm soát 26B1-290.44 tạm giữ trong vụ án được xác định là tài sản hợp pháp của anh Cà Văn L, sinh năm 1990 trú tại bản Ten P, xã Chiềng Kh, tỉnh Sơn La (là anh trai của bị cáo S). Ngày 01/02/2026 bị cáo S tự ý lấy chiếc xe mô tô làm phương tiện đi mua ma túy, anh L không được biết, kết quả tra cứu chiếc xe mô tô không phải là vật chứng trong vụ án khác nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La không đặt vấn đề xử lý đối với bà L là có căn cứ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Cà Văn L đề nghị xin được trả lại chiếc xe mô tô, nên cần chấp nhận và trả lại cho anh L chiếc xe mô tô nêu trên.

[9] Về án phí: Bị cáo Cà Văn S là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Cà Văn S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cà Văn S 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/02/2026.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 19 viên nén hình tròn màu hồng được cho vào túi nilon màu trắng ký hiệu là T1 và 74 viên nén hình tròn màu hồng được cho vào túi nilon màu trắng ký hiệu là T2 đều là ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 9,92 gam; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 lọ nhựa hình trụ tròn được cuốn bằng băng dính màu đen ban đầu.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Cà Văn L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu vàng đen, biển kiểm soát 26B1-290.44; số khung: BY602174; số máy: 5VT00YV22, xe cũ đã qua sử dụng

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 109/QĐ-VKS ngày 05/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồ 14 giờ 00 phút ngày 16 tháng 6 năm 2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Sơn La.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội. Bị cáo Cà Văn S được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/7/2026), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS nhân dân khu vực 3 - Sơn La (03);
- Trại giam;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Sơn La;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lô Văn L